**TUẦN 1**

*Thứ hai ngày 4 tháng 9 năm 2023*

**Chào cờ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Lễ khai giảng**

**Tiếng Việt**

**LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;**

**LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Làm quen với trường lớp

- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.

- Có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu quý lớp học - nơi diển ra những hoạt động học tập thú vị.

- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đối với học sinh như sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy... Hiểu thêm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng học tập khác (đồ dùng bắt buộc) như bộ thẻ chữ cái, ....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.  - GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.  **2. Làm quen với trường lớp**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?  + Khung cảnh gồm những gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.  **3. Làm quen với bạn bè.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS (trang 7) và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ những ai?  + Các bạn HS đang làm gì?  + Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.  - Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau  - GV và HS nhận xét  - GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè. | - Lớp hát bài hát  - HS vỗ tay  **-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)  - 2-3 HS trả lời.  - HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình.  - HS trao đổi ý kiến.  - Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.  **-** HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)  - 4, 5 HS trả lời  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Nối tiếp:**  - Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.  + Kể tên những đồ dung có trong bài hát.  - GV nhận xét  **5. Làm quen với đồ dùng học tập.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.  - GV đọc tên từng đồ dùng học tập.  - Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:  + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?  + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?  - Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.  - GV và HS nhận xét  - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:  + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quăn mép?  + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?  + Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?  + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sứt mẻ?  + Khi nào cần phải gọt lại bút chì?  - GV và HS nhận xét.  - Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập. | - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi  -HS nối tiếp kể  **-** HS quan sát tranh  - 5-7 HS trình bày  - HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.  **-** HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm.  VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -> Sách để học  + Một bạn cầm thứơc kẻ và kẻ lên giấy  -> Thước để kẻ.....  - 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.  - HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.  +Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.  + Có. Vì cho bút vào hộp để kgông bị hỏng và khi cần thì có luôn.  +Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.  + Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...  + Khi viết hết ngòi bút chì.  - Theo dõi  - HS thực hành |
| **6. Củng cố**  - Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý). | - HS chú ý nghe và giải các câu đố |
| Câu đố:  + Áo em có đủ các màu  Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng.  Mỏng, dày là ở số trang  Lời thày cô, kiến thức vàng trong em.  + Gọi tên, vẫn gọi là cây  Nhưng đây có phải đất này mà lên.  Suốt đời một việc chẳng quên  Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.  + Không phải bò  Chẳng phải trâu  Uống nước ao sâu  Lên cày ruộng cạn.  + Ruột dài từ mũi đến chân  Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.  + Mình tròn thân trắng  Dáng hình thon thon  Thân phận cỏn con  Mòn dần theo chữ.  + Nhỏ như cái kẹo  Dẻo như bánh giầy  Ở đâu mực dây  Có em là sạch.  + Cái gì thường vẫn để đo  Giúp anh học trò kẻ vở thường xuyên? | + Quyển vở  + Cái bút  + Bút mực  + Bút chì  + Viên phấn  + Cái tẩy  + Cái thước kẻ |
| - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.  GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - Theo dõi  - HS nhắc lại nội dung vừa học |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Bước đầu biết yêu cầu cần đạt được trong học tập Toán 1

- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1

- Làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Sách toán 1

- Bộ đồ dùng học toán lớp 1 của học sinh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.HD học sinh sử dụng toán 1**  - HDHS mở sách đến trang có tiết học đầu tiên.  - G/thiệu ngắn gọn về sách toán 1  - Từ bìa 1 đến tiết học đầu tiên  - Sau tiết học đầu tiên mỗi tiết học sẽ gồm hai trang, gồm 4 phần: khám phá, hoạt động, trò chơi và luyện tập  - Cho HS thực hành gấp sách, mở sách và hướng dẫn cách giữ gìn sách.  **2. Giới thiệu nhóm nhân vật của sách Toán 1**  - Cho HS mở sách toán 1 đến bài "Tiết học đầu tiên" và giới thiệu về các nhân vật: Mai, Nam, Việt và Rô– bốt, các nhân vật này sẽ đồng hành cùng các em trong suốt 5 năm học ở tiểu học. Ngoài ra có bé Mi em gái Mai cùng tham gia với nhóm bạn.  **3. Làm quen với một số hoạt động học tập toán ở lớp 1**  - Học toán 1 các em sẽ biết  - Đếm, đọc số, viết số, so sánh hai số....  - Làm tính cộng, tính trừ  - Làm quen với hình phẳng, hình khối  - Biết đo độ dài, biết xem lịch....  Vậy học toán 1em biết được những gì ?  Muốn học toán giỏi các em phải làm gì ?  **4.Giới thiệu bộ đồ dùng học toán của HS.**  - Y/c HS lấy bộ đồ dùng học toán ra  - GV lấy từng đồ dùng trong bộ đồ dùng giơ lên và nêu tên gọi  - GV nêu tên đồ dùng và y/cầu HS lấy  - Giới thiệu cho HS biết đồ dùng đó để làm gì ?  - HD HS cách mở, cất và bảo quản hộp đồ dùng  **5. Củng cố - dặn dò:**  - Trò chơi: Thi cách lấy và cất đồ dùng  - Chuẩn bị cho tiết học sau | - HS lấy sách toán ra  - HS thực hành gấp, mở sách  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát tranh của các bạn  - HS chú ý nghe  - Một số HS nhắc lại  - Phải đi học đều, học thuộc bài, chịu khó tìm tòi, suy nghĩ.  - HS làm theo yêu cầu của GV  - HS theo dõi  - HS nghe và lấy đồ dùng theo yêu cầu  - 1 số HS nhắc lại  - HS thực hành  - HS chơi (2 lần) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ ba ngày 5 tháng 09 năm 2023*

**Tiếng việt**

**LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**:

- Thêm tự tin khi giao tiếp( thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng , sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa

**2. Phẩm chất:**

- Biết và thực hiện các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững các quy định về tư thế đứng khi đọc, viết, nói, nghe, hiểu thực tế để minh hoạ, phân tích và giúp HS phòng ngừa các lỗi thường mắc phải khi đọc, viết, nói, nghe.

- Hiểu rõ tác hại của việc sai tư thế khi đọc, viết, nói, nghe (về hiệu quả học tập, nhận thức, về sức khoẻ, …)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm” .  - GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cầm thước đẻ kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn, gọt bút chì.  - Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp chia thành 3 đội thực hiện chơi |
| **2. Quan sát các tư thế.**  2.1. Quan sát tư thế đọc  - Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?  + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?  + Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn  - GV hướng dẫn và kết hợp làm đọc sai tư thế, cận thị, cong vẹo cột sống. | **-** HS quan sát 2 tranh trong SHS  - 2-3 HS trả lời.  - Bạn HS đang đọc sách  - Tranh 1 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn.  - Tranh 2 thể hiện tư thế đúng khi ngồi đọc sai khi ngồi đọc, lưng còng vẹo, mắt quá gần sách.  - HS trao đổi ý kiến.  - Ví dụ: Người đọc đúng tư thế.  - Lắng nghe |
| 2.2. Quan sát tư thế viết.  - Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?  + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?  + Các bạn HS đang làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét và nêu lại.  - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mặt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết.  - GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.  + Cong vẹo cột sống  + Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.  2.3. Quan sát tư thế nói nghe  - Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Giáo viên và các bạn đang làm gì?  + Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẻ mặt, ánh mắt, …) đúng giờ học?  + Những bạn nào có tư thế không đúng?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời.  + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?  + Muối nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét thống nhất câu trả lời.  - Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muối phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.  Tiết 2  **+ Khởi động**  - Cho HS nghe bài: “Quê hương tươi đẹp” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.  - GV nhận xét  **3. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.**  3.1. Thực hành tư thế đọc  - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay)  - Mời HS thể hiện  - Gv nhận xét  3.2. Thực hành tư thế viết.  - Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.  - Mời HS thể hiện  - Nhận xét  3.3. Thực hiện tư thế nói nghe.  - Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.  - Mời HS thể hiện  - Nhận xét  **4. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại bài vừa học.  GV khuyến khích thực hành giao tiếp ở nhà. | **-** HS quan sát tranh trong SHS  - 2, 3HS trả lời  - Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết, lăng thẳng, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay trái tì mép vở bên dưới.  -Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết, lưng còng, mắt gần vở, ngực tì vào bàn, tay trái bám vào ghế.  - Thảo luận nhóm và trả lời  +Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Cầm bút bằng ba ngón tay( Ngón cái và ngón trỏ giữ bên thân bút, ngón giữa đỡ lấy bút), lòng bàn tay và cánh tay làm thành một đường thẳng, khoảng cách giữa các đầu ngón tay và ngòn bút là 2,5 cm.  - Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai, cầm bút 4 đầu ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm không tạo thành đường thẳng, các đầu ngón tay quá sát với ngòn bút.  - Lắng nghe và thực hiện  - HS thi nhận diện tư thế viết đúng, từ hình ảnh nhiều bạn (qua tranh ảnh) với một số tư thế viết đúng, sai khi ngồi viết, tìm ra những bạn có tư thế đúng.  + Tranh vẽ cảnh ở lớp học  + Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài.  +Những bạn có tư thế đúng trong giờ học, pháy biểu xây dựng bài, ngồi ngay ngắn, mặt chăm chú, vẻ mặt hào hứng.  +Còn một số bạn có tư thế không đúng trong giờ học, nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.  - Thảo luận nhóm  - Trình bày  - Lắng nghe  - HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi  - 5-7 HS thể hiện  - Lắng nghe  - 4 -5 HS thể hiện  - Lắng nghe  - 3-5 HS thể hiện  - Lắng nghe  - Theo dõi  - HS nhắc lại nội dung vừa học |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và Xã hội**

**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 1: Kể về gia đình ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được một số công việc nhà mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.

- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp

- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có )

+ Tranh ảnh các thành viên cùng chia sẻ công việc nhà ở một số gia đình, bài hát về gia đình.

- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. **1. Mở đầu: Khởi động**   - GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát về gia đình (Cả nhà thương nhau (Sáng tác: Phan Văn Minh),sau đó dẫn dắt vào bài mới.   1. **2. Hoạt động khám phá**   **a. Hoạt động 1**   * - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)   - GV đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa.  GV: Gia đình Hoa gồm có những ai?  -Kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể những hoạt động ở trường.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và giới thiệu được các thành viên trong gia đình Hoa.   1. **b. Hoạt động 2**   GV đưa ra câu hỏi gợi ý:  - Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi?  - Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không? ...)  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được việc làm của các thành viên trong gia đình Hoa lúc nghỉ ngơi.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV hướng dẫn từng cặp đôi hoặc nhóm HS kể cho nhau nghe về gia đình mình  + Gia đình em có những thành viên nào?  + Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào thời gian nghỉ ngơi? …).  - GV gọi 1-2 HS lên kể trước lớp, khuyến khích những học sinh có ảnh gia đình.  - Từ đó rút ra kết luận: Ai sinh ra cũng có một gia đình. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.  Yêu cầu cần đạt: HS giới thiệu được bản thân cũng như các thành viên trong gia đình mình.  **4. Đánh giá**  GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình.  **5. Hướng dẫn về nhà**  - HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có).  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát   * - HS quan sát   - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS: ông đọc báo, bà trò chuyện, bố mẹ cùng vui chơi với hai chị em Hoa,…  - HS: Cả nhà quây quần vui vẻ trò chuyện,….   * - HS làm việc nhóm đôi   - HS lên kể   * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe   * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

**2. Phẩm chất:**

Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững hệ thống nét cơ bản, các chữ số, các dấu thanh và hệ thống chữ cái tiếng Việt. Phân biệt tên chữ cái và âm để tránh nhầm sau khi diễn giải. Tuy nhiên lớp 1 chưa cần đề cập đến tên chữ cái, chỉ dạy cách đọc chữ hay âm do chữ cái thể hiện để có thể giải thích cho học sinh hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **Tiết 1**  **1. Khởi động**  - Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh.  - Gọi đại diện lên bảng  - Nhận xét  - GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.  - Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.  - Nhận xét. | **Hoạt động của học sinh**  - 2 HS quan sát tranh  - HS thảo luận theo cặp đôi và sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.  - Đại diện 1 nhóm lên bảng  - HS thực hành tại chỗ  - 2,3HS lên thực hành. |
| **2. Giới thiệu các nét cơ bản**  - GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.  - Gọi HS đọc lại tên nét.  - Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).  - GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học(Gv chỉ không theo thứ tự) | - HS quan sát  - 1 HS đọc nối tiếp  - Hs lần lượt đọc tên các nét.  - HS đọc tên các nét. |
| **3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)  - GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào ?  **4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số**  - Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số2, 3,4,5,7 được viết bằng 2 kiểu)  - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.  - GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.  - Nhận xét  **5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh.**  - GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.  - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh.VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.  - GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dáu thanh.  - Nhận xét | - Thảo luận theo nhóm 4  VD: Cái thước kẻ giống nét ngang.  Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.  - Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - Tham gia thi  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - Tham gia thi |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **6. Luyện viết các nét ở bảng con**  - GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.  - GV HD cách viết:  + Phân tích các nét mẫu về cấu tao, độ rộng, độ cao.  + Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,…  - GV viết mẫu  - GV hướng dẫn viết trên không  - GV hướng dẫn viết vào bảng con  - Nhận xét  **7. Củng cố**  - Gv nhận xét chung tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà viết bài. | - HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.  - Lắng nghe  - HS quan sát  - Tập đưa tay viết trên không  - Viết bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**BÀI 1: CÁC SÔ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

**(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

**2. Phát triển các phẩm chất**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng học toán 1(các mô hình, que tính, ghim,…).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV trình chiếu tranh trang 8 | - HS quan sát |
| - GV chỉ vào các bức tranh đầu và hỏi:  + Trong bể có bao nhiêu con cá?  + Có mấy khối vuông?  + Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  - GV chuyển sang các bức tranh  thứ hai. GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm “một”, rồi chỉ vào con cá thứ hai rồi đếm “hai”, sau đó GV giới thiệu “Trong bể có hai con cá”, đồng thời viết số 2 lên bảng.  - GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5còn lại.  - Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi:  + Trong bể có con cá nào không?  + Có khối vuông nào không?”  + GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào ”, đồng thời viết số 0 lên bảng.  - GV gọi HS đọc lại các số vừa học. | - HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi  + Trong bể có 1 con cá.  + Có 1 khối vuông  + Ta có số 1  - HS quan sát, vài HS khác nhắc lại.  - HS theo dõi, nhận biết số 2  - HS theo dõi và nhận biết các số: 3, 4, 5.  - HS theo dõi, quan sát bức tranh thứ nhất và trả lời câu hỏi.  + Không có con cá nào trong bể  + Không có khối ô vuông nào  + HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.  - HS đọc cá nhân- lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0 |
| ***\* Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5*** |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4 |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 5 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5 |
| ***Viết các số 1, 2, 3, 4, 5*** |  |
| - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số |  |
| *\* Viết số 1*  + Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.  Nét 2:Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 1 |
| *\* Viết số 2*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên ( từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 2 |
| *\* Viết số 3*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 3 cao 2 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đển khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 3 |
| *\* Viết số 4*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 4 |
| *\* Viết số 5*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.  + Cách viết:  Cách viết số 5  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 5 |
| *\* Viết số 0*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :  + Số 0 cao 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).  + Cách viết số 0:  Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.  Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.  - GV cho học sinh viết bảng con | - Theo dõi, viết theo trên không trung.  - Viết bảng con số 0 |
| **3. Hoạt động**  **Bài 1: Tập viết số.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV chấm các chấm theo hình số lên bảng  - GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.  - GV cho HS viết bài | - HS theo dõi  - HS quan sát  - Theo dõi hướng dẫn của GV  - HS viết vào vở BT |
| **Bài 2: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo: Bức tranh vẽ mấy con mèo?  - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - Vẽ 1 con mèo  - Điền vào số 1  - Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc.  - GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm xúc sắc và số trên mỗi lá cờ.  - Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát đếm  - HS phát hiện quy luật : Số trên mỗi lá cờ chính là số chấm trên xúc sắc.  - HS làm bài  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Số 0 giống hình gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2023*

**Đạo đức**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**Bài 1: Em giữ sạch đôi tay**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự thực hiện giữ vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

**b. .Năng lực đặc thù**

**+Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được các việc cần làm để giữ sạch đôi bàn tay; trình bày được vì sao phải làm như thế.

- NL điều chỉnh hành vi: Tự thực hiện được giữ vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

**+Năng lực phát triển bản thân**

- Thực hiện các việc chăm sóc bản thân như giữ sạch đôi tay, biết vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể, ăn mặc gọn gàng,...

- Tự tìm hiểu thêm một số cách để chăm sóc bản thân nói chung, giữ sạch đôi tay nói riêng qua việc học bạn, người thân, những người xung quanh, thầy cô,....

**2.Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện các công việc để giữ sạch đôi tay, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh cho đôi tay sạch nhằm chăm sóc sức khỏe cho bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:**

**+** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

+ Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo)

+ Máy tính, bài giảng PP

**- Học sinh:**

SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   dd1-Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan”  - GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  *+ Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào?*  +Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận**: Để có bàn tay thơ,, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày.  - GV giới thiệu, ghi tên bài.  **2.Khám phá**  **Hoạt động 1:Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay**  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh:  dd1  + Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?  + Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi trên.  - Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả với các bạn.  - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt.  **Kết luận:**  - Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khoẻ, luôn khoẻ mạnh và vui vẻ hơn.  - Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu…  **Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay**  - GV đưa 6 bức tranh trang 6, yêu cầu HS nêu nội dung tranh.  dd1  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút về các bước rửa tay.  - Tổ chức trò chơi “**Ai nhanh ai đúng**”: HS thi nhau lên gắn tranh theo thứ tự các bước rửa tay.  - GV nhận xét, tuyên dương.  -GV gọi HS nhắc lại 6 bước rửa tay và lên thực hành làm cho cả lớp quan sát:  *1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước*  *2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay*  *3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay*  *4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay*  *5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước*  *6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.*  - **Mở rộng:**  *+ Ở nhà, các em có rửa tay theo những bước này không?*  *+ Chúng ta cần rửa tay khi nào?*  -**GV nhận xét và giáo dục HS**: cần thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, nước sát khuẩn sau khi đi ra ngoài vê, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh để phòng dịch Covid – 19.  Kết luận**: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ và phòng các bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa….**  **2.Luyện tập**  **Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay**  - GV cho HS quan sát 4 tranh và nêu nội dung tranh.  dd1  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  *+ Những bạn nào dưới đây đã biết giữ vệ sinh đôi tay?*  *+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?*  dd1  -Gọi đại diện nhóm lên chỉ tranh và trả lời  Kết luận**: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2,4.**  **Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay**  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  *+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?*  *+ Em nên học tập những hành động nào?*  -Gọi HS lên bảng chỉ tranh, trả lời.  - GV cùng HS nhận xét.  Kết luận**: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1,2,4 để giữ vệ sinh đôi tay, không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.**  **Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn**  - GV cho HS chia sẻ với nhau về cách em giữ vệ sinh đôi tay.  - GV tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4**. **Vận dụng**  **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn**  - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  dd1  - GV cho HS sắm vai và đưa ra lời khuyên  - GV cùng HS nhận xét.  -Tuyên dương.  Kết luận**: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khoẻ của bản thân**  **Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày**  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ  - GV gọi HS lên chia sẻ, mỗi bạn sẽ chia sẻ 1 việc làm để giữ sạch vệ sinh đôi tay.  Kết luận**: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh.**  ***Thông điệp***  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - GV đọc thông điệp:  dd1  - Nhắc nhở HS về nhà thực hiện giữ vệ sinh đôi tay hằng ngày theo 6 bước, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện .  Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. | -HS hát  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS nhắc lại tên bài (cá nhân, lớp)  - HS quan sát tranh  - HS tthảo luận nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.    -HS lắng nghe        - Học sinh nêu nội dung bức tranh.   -HS thảo luận nhóm 4  -HS tiến hành chơi    -HS nêu và thực hành 6 bước rửa tay      HS lắng nghe.  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS quan sát và nêu nội dung tranh  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS các nhóm lên trả lời  +Tranh 1, 3: các bạn biết giữ vệ sinh đôi tay  +Tranh 2, 4: các bạn chưa giữ vệ sinh đôi tay sạch sẽ.  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS nghe  -HS chia sẻ theo nhóm đôi  -HS chơi  -HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh theo gợi ý của GV  -HS thực hành sắm vai và đưa ra lời khuyên  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  - HS nhắc lại.  - HS đọc.  - HS thực hiện. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN,**

**CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

**2. Phẩm chất:**

Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **Tiết 3**  **1. Khởi động**  + Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - HD cách chơi  - Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?  - GV nhận xét.  **2. Luyện viết các nét vào vở.**  - GV viết 7 nét lên bảng: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.  - Cho học sinh đọc lại các nét đó.  - GV nhận xét về số lượng và kiểu nét  - GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết  - HD học sinh viết vào vở.  - Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.  **3. Vận dụng.**  Trò chơi:  - GV nêu cách chơi và luật chơi  - GV chia lớp thành 4 nhóm có nhiệm vụ viết đúng các nét mà mình đã nhặt ra từ chiếc hộp do giáo viên chuẩn bị trư­ớc. Ai nhặt đư­­ợc nét nào viết nét ấy. Nhóm nào có nhiều chữ viết đúng và đẹp nhóm đó thắng.  - Nhận xét các nhóm. | **Hoạt động của học sinh**  - HS chơi  - HS nói trong nhóm : Cái thước kẻ đặt trên mặt bàn giống nét ngang, khi thay đổi tư thế để thẳng xuống là nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái. Cái liềm gợi nét móc xuôi, nét móc ngược.  - Quan sát.  - Đọc CN- N- ĐT  - Quan sát  - HS viết vào vở.  - Lắng nghe  - Các nhóm chơi trò chơi.  - Nhận xét các nhóm chơi |

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Khởi động**  + Hoạt động nhóm?  - Tìm những sự vật trong cuộc sống có hình dạng có nét viết cơ bản?  - GV nhận xét.  **4. Luyện viết các nét vào vở**  - GV viết 5 nét lên bảng: nét cong hở phải, nét hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.  - Cho học sinh đọc lại các nét đó.  - GV nhận xét về số lượng và kiểu nét  - GV viết mẫu từng nét và nêu quy trình viết  - HD học sinh viết vào vở.  - Quan sát giúp đỡ những em viết chưa được đúng mẫu.  **5. Củng cố**  - Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét  - HD HS viết vào vở ô li các nét đã học.  - Nhận xét tiết học | - HS hoạt động nhóm 4  - HS nói trong nhóm : Mặt trăng khi tròn khi khuyết gợi nét cong kín, nét cong hở phải, nét cong hở trái. Sợi dây vắt chéo gợi nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Dây buộc giày gợi nét thắt trên nét thắt giữa.  - Nhận xét.  - Quan sát.  - Đọc CN- N- ĐT  - Quan sát  - HS viết vào vở.  - Đọc CN- N- ĐT.  - Lắng nghe |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN (LT)**

**BÀI 1 : CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Giúp HS**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được các só từ 0 đến 5.

- Đọc, đếm và viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

- Vận dụng vào thực tiễn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Tranh, ảnh/ 4,5; bảng phụ, phiếu BT.

- HS: Bảng con, que tính, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG: 2’** | |
| - GV cùng cả lớp hát bài hát: Tập đếm.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Các số 0,1,2,3,4,5. |  |
| **LUYỆN TẬP:30’** | |
| **Bài 1/4:** Viết số. **HTChậm**  - GV nêu yêu cầu đề.  \* Nhận biết các số: 1,2,3,4,5.  **-** GV yêu cầu HS lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  \* Viết các số: 1,2,3,4,5.  - GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết lần lượt các số.  - Cho HS viết vào bảng con.  - Y/C HS viết vào VBT.  - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.  **Bài 2/4:** Khoanh vào số thích hợp ( theo mẫu). **HTChậm**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi: Trong BT2 có tất cả mấy bức tranh?  - GV hỏi về nội dung các bức tranh:  + Bức tranh 1 vẽ mấy quả cam?  - Vậy ta cần khoanh vào số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3/5:** Viết số thích hợp vào ô trống ( theo mẫu) **HTC**  -  GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi về nội dung các bức tranh:  - Bức tranh 1: Trong chiếc cốc có mấy bàn chải?  - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?  - GV cho HS làm theo nhóm đôi làm phần còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4/5:** Nối con bướm với cánh hoa thích hợp (theo mẫu).  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm tròn xuất hiện trên mỗi con bướm.  - GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm tròn trên mỗi con bướm và số trên mỗi cánh hoa.  - Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm: 1,2,3,4,5.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện vào bảng con.  - HS viết vào VBT.  - HS lắng nghe.  - 5 bức tranh.  - 3 quả cam.  - số 3.  -  Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - 2 bàn chải.  - số 2.  - Hai bạn cùng bàn hỏi đáp nhau về từng hình.  + H2: 4 bàn chải.  + H3: 5 bàn chải.  + H4:3 bàn chải.  + H5:1 bàn chải.  + H6: 0 bàn chải.  - HS nhắc lại y/c của bài.  - HS quan sát đếm.      - HS phát hiện quy luật: Số trên mỗi cánh hoa chính là số chấm tròn trên mỗi con bướm .  - HS làm bài    - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **VẬN DỤNG: 3’** | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  **-** Cho HS đọc, viết các số từ 0 đến 5 vào bảng con.  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt\***

**ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Năng lực:***

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nétngang, nét xiên phải, nét xiên rái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

***2.Phẩm chất***: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Bộ thẻ các nét chữ cơ bản

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **Tiết 1**  **1. Khởi động**  - Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).  - Nhận xét.  **2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết**  - Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.  + GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết  Cách cầm bút  + Hướng dẫn học sinh thực hành  **3. Luyện tập**  3.1. Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).  - GV giới thiệu từng nét chữ.  -. Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.  GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất  3.2. Viết số  - Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)  **-**Nhận xét giờ học. | **Hoạt động của học sinh**  - Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).  -. Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV  + Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.  . Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.  + Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.  - Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.  -. Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..  Nghe GV nhận xét  -. Học sinh viết số theo mẫu  Nhận xét bình chọn bạn viết đep, đúng. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Khởi động**: Trò chơi “Đếm số, âm trên cánh hoa”  - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng âm, dấu thanh.  -. Chuẩn bị: GV chuẩn bị nhiều miếng bìa cắt thành cánh hoa. Mỗi cánh ghi các âm để học sinh thi đọc. Vẽ trực tiếp lên một tờ giấy to 2 vòng tròn làm hai nhị hoa. Trong mỗi nhị hoa ghi: các từ có âm, dấu thanh.  -. Cách tiến hành: Giáo viên chia thành nhiều nhóm chơi tùy theo số bộ nhị hoa và cánh hoa chuẩn bị được. Khi trò chơi bắt đầu, các nhóm chơi có nhiệm vụ xếp âm vào các cánh hoa rồi dán vào nhị hoa cho phù hợp. Sau 5 phút, giáo viên hô: “Dừng chơi!” Nhóm nào dán được nhiều cánh hoa đúng và đẹp sẽ thắng cuộc.  -. Sau khi kết thúc trò chơi, GV nhận xét trao hoa cho đội thắng cuộc.  **5. Luyện đọc âm.**  - Luyện đọc âm theo bảng chữ cái Tiếng Việt  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh.  **6. Vận dụng**  - Hướng dẫn học sinh tô lại tên của mình trong vở mẫu. | - Học sinh chơi theo nhóm  - Đại diện đọc kết quả. Đếm số âm đã tìm được  -. Lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.  -. Học sinh đọc nối tiếp các âm trên bảng chữ cái.  -. Nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.  -Học sinh tô theo chữ viết của GV. |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Tự nhiên và xã hội

**Chủ đề 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 1: Kể về gia đình (tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **1. Mở đầu:** 2. - GV đọc cho HS nghe bài thơ Giúp mẹ (Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhàn) về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. 3. **2. Hoạt động khám phá**   -GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK (hoặc hình phóng to)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý:  +Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì?  + Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào? …  Kết luận: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, Hoa rửa hoa quả, bố lấy thức ăn từ tủ lạnh, em rtai Hoa xếp bát đũa.  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau chia sẻ công việc nhà.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS vẽ tranh về gia đình ( vẽ các thành viên, về một cảnh sinh hoạt của gia đình)  - GVchọn một số bức tranh đẹp để trưng bày ở góc học tập.  - Sau đó, GV đặt ra các câu hỏi để HS bày tỏ cảm xúc của mình về các thành viên trong gia đình hoặc mọi người nên làm gì để gia đình là một tổ ấm, …  - GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cảm xúc và biết cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.  **4. Hoạt động vận dụng**  **-** GV gợi ý để HS phát hiện ra những việc làm ở hoạt động này.  - GV đặt câu hỏi  +Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào?  +Khi tham gia vào các công việc đó, em có vui không? Vì sao?  +Em thích công việc nào nhất? Vì sao?).  Yêu cầu cần đạt: HS tự giác, tích cực tham gia thực hiện công việc phù hợp với lứa tuổi.  **4. Đánh giá**  - GV cho HS phát biểu về ý nghĩa của hình tổng kết.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo gợi ý của hình để nắm được kiến thức, kĩ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.  **5. Hướng dẫn về nhà**  - Dặn dò HS hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe.  - Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập…  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  HS trả lời: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà.  - Mọi người tham gia làm việc rất tích cực và vui vẻ.  - Nhóm khác theo dõi, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS vẽ  - HS trưng bày sản phẩm  2,3 HS trả lời  - Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương , quan tâm lẫn nhau.  -Mọi người trong gia đình phải biết chia se công việc nhà.  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Em thường quét nhà, gấp quần áo.  - Em trông em, lau chùi bàn ghế.  - HS trả lời: Khi tham gia vào các công việc đó,em cảm thấy rất vui.Vì đã chia sẻ công việc nhà cho gia đình.  - Em thích quét dọn nhà cửa.Vì để nhà cửa luôn luôn sạch sẽ….  ;  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS đóng vai theo tình huống  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

*Thứ sáu, ngày 9 tháng 9 năm 2022*

Toán

**BÀI 1: CÁC SÔ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (TT)**

**Tiết 2: Luyện tập (trang 10,11)**

Các hoạt động dạy học:

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra:**  - Gọi hs đọc các số từ 0 đến 5  - Viết bảng con: GV đọc bất kì số nào từ 0 đến 5  - GV kiểm tra, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS đọc  - HS viết vào bảng con  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát đếm  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 2: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát tìm số  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát và đếm  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát và đếm  -HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**ÔN CÁC NÉT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố và viết đúng các nét cơ bản; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kĩ năng đọc,viết.

- Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Nắm vững hệ thống các nét cơ bản và hệ thống chữ cái tiếng Việt.

-Tìm những sự vật gần gũi với (HS trong cuộc sống linh hoạt thường ngày) có hình thức khá giống các nét cơ bản.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**  -GV đưa ra một số sự vật có hình thức khá giống các nét cơ bản  -Yêu cầu HS phát hiện sự vật đó giống các nét cơ bản nào mà mình đã học  **2. Luyện viết các nét ở bảng con**  - GV cho HS quan sát mẫu các nét cơ bản. HS nhắc lại tên của từng nét  - GV cho HS quan sát lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết.  - Cho HS viết các nét vào bảng con  - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai.  **3. Luyện viết các nét vào vở.**  - HS luyện viết 7 nét: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.  - Cho HS viết các nét vào vở (cỡ vừa).  - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai.  - GV nhận xét một số bài viết ở vở của HS.  - GV động viên, kích thích để HS hứng thú học tập. | -Quan sát  -Nhận biết, nêu câu trả lời  - Lần lượt HS nêu tên các nét  - HS lắng nghe và quan sát nét mẫu  - HS viết bảng con.  - HS nhận xét bài viết của bạn.  - HS nghe và quan sát.  - HS viết bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

**2. Phẩm chất:**

Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm hệ thống chữ cái Tiếng Việt. Phân biệt được chữ cái và âm để tránh nhầm lẫn sau khi diễn giải.

- Tìm những sự vật (gần gũi với học sinh trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày) có hình thức khá giống các nét cơ bản. những sự vật sẽ được minh hoạ (nếu cần thiết) giúp học sinh dễ hiểu bài, nhanh chóng nhận diện các nét viết cơ bản.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động** |  |
| - Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi phù hợp. | - Tổ chức cho HS chơi nhóm |
|  | - HS nhận xét. |
| - Cho HS nhận xét, biểu dương. |  |
| **2. Luyện viết các nét và các chư số vào vở.** |  |
| - Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.  - GV viết mẫu lên bảng. | - HS theo dõi.  - HS tô và viết các nét trên.  - Dưới lớp quan sát, nhận xét. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| + Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trang trí đường viền cho bức tranh” |  |
| - Hướng dẫn và nêu cách chơi (vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để hoàn thiện) | - HS theo dõi và nhắc lại |
|  | - HS chơi theo nhóm bàn. |
| GV quan sát cùng học sinh nhận xét. |  |
| Luyện viết các chữ số. |  |
| - GV cho HS quan sát lại các nét cơ bản | - HS gọi tên các nét và nhắc lại cách viết. |
| - Cho HS tô và viết các nét vào vở | - Viết tô vào vở. |
| Tiết 2  - GV giúp HS làm quen với chữ và âm Tiếng Việt. |  |
| Hướng dẫn HS đọc thành tiếng. | - HS quan sát. |
| - Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng. | - Lắng nghe, nhẩm theo |
| - GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái. | - HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân |
| - Cho HS đọc. |  |
| - Hướng dẫn đọc chữ ghi âm *“bờ”* cho trường hợp chữ *b “bê” “cờ”“xê”* | - 5- 7 HS đọc ĐT, CN. |
| - GV đưa một số chữ cái. |  |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Luyện kĩ năng đọc âm.** | - Học sinh đọc to “a”, “b” |
| - GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái  Đưa chữ cái a, b | - Học sinh làm việc nhóm đôi nhận biết các chữ cái, âm tương ứng |
| - GV kiểm tra kết quả: cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái tương ứng với âm đó. Lặp lại một số âm khác nhau. |  |
| - GV chỉnh sửa một số trường hợp học sinh chọn chưa đúng | - Học sinh chơi theo nhóm |
| - Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi. |  |
| - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương |  |
| **5. Củng cố** |  |
| - Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh |  |
| - Ôn lại bài vừa học và chuẩn bị bài sau |  |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 1**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“Chào năm học mới”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”**  -GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm quen được với bao nhiêu bạn và những thông tin cụ thể về từng người mà mình đã làm quen  -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kĩ năng làm quen với bạn mới.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Chủ động chào hỏi các bạn mới gặp  +Tự giới thiệu được bản thân  +Hỏi được thông tin về bạn  +Tự tin khi nói chuyện với bạn  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  -Có sáng tạo trong khi thực hành hay không?  -Có kết hợp được thái độ thân thiện, cởi mở và lời nói phù hợp khi thực hành làm quen với bạn hay không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS chia sẻ  - HS tham gia  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Hoạt động trải nghiệm**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách bắt chuyện với bạn mới gặp

- Biết giới thiệu về bản thân

- Tự tin, cởi mở trong giao tiếp với bạn mới ở trường và nơi ở

- Rèn luyện kĩ năng lắng nghe và kĩ năng diễn đạt suy nghĩ

- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Chào người bạn mới đến, Tìm bạn thân. Con chim vành khuyên

2. Học sinh: Nhớ lại những điều đã biết cần nói, cần làm khi gặp bạn mới

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  -GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị  -GV nêu câu hỏi: Khi gặp những người bạn mới, chúng ta nên làm gì? | -HS tham gia |
| **2. Khám phá – kết nối**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới**  -GV hỏi: Khi gặp các bạn mới trong lớp, trong trường em đã làm quen với các bạn như thế nào?  -Gv yêu cầu HS xem lần lượt tranh 1,2,3/SGK, trả lời xem trong tranh 2 (bạn sẽ nói gì khi giới thiệu về bản thân) và tranh 3 (khi hỏi thông tin về bạn)  -GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen  -GV yêu cầu 1 số HS nhắc lại:  +Cách bắt chuyện với bạn mới gặp: nói lời chào với nụ cười thân thiện  +Giới thiệu về bản thân với bạn gồm những thông tin về : tên, lớp, trường, sở thích của bản thân,… có thể thêm tên cô giáo, địa chỉ nhà,…  +Tìm hiểu thông tin về bạn: tên bạn, tuổi, trường, lớp, tên cô giáo, địa chỉ nhà ở, sở thích của bạn,…  -GV chốt lại: Khi làm quen với bạn mới cần theo các bước:  1/Chào hỏi  2/Giới thiệu bản thân  3/Hỏi về bạn | -HS trả lời  -HS quan sát, trả lời  -HS lắng nghe  -HS nhắc lại  -HS nhắc lại |
| **4. Củng cố - dặn dò**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 1: Đường em tới trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết đường giao thông và các bộ phận chính của một số loại đường như: Đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông, ...

- Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường.

- Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Tranh vẽ phóng to

-HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1:**

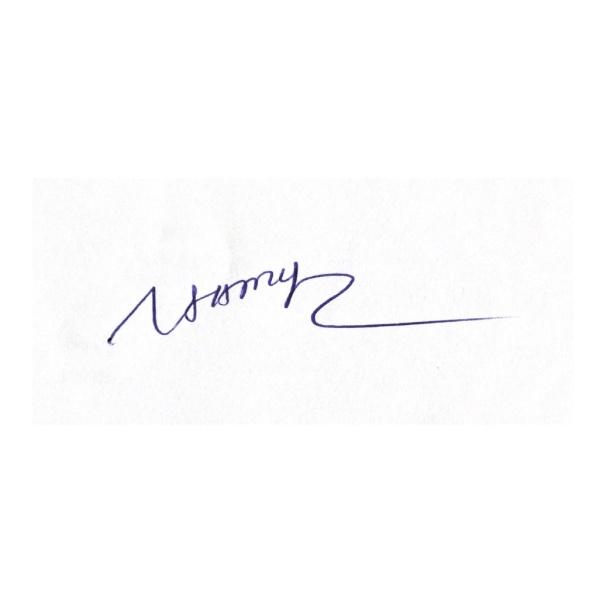
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **\*Hoạt động khởi động:**  -Giáo viên cho học sinh nghe: Đường em đi  Đường em đi là đường bên phải.  Đường ngược lại là đường bên trái.  Đường bên trái thì em không đi, đường bên phải là đường em đi.  -GV hỏi: Đường bên trái có nên đi hay không ?  -GV hỏi: Đường bên phải có nên đi hay không?  -GV nói: Để giúp các em đi học trên đường an toàn thì hôm nay thầy cùng các con tìm hiểu qua bài “Đường em tới trường”  **1. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **a. Hoạt động khám phá**  **Mục tiêu**:  + Nhận biết được đường giao thông từ nhà em tới trường.  + Mô tả được hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường.  + Nhận biết và phòng tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường tới trường.  **2.1. Tìm hiểu đường em tới trường**  - Cho HS thảo luận nhóm 4: Quan sát 4 tranh trong tài liệu. (Trang 4) trả lời câu hỏi:  + Đường em tới trường giống với đường nào dưới đây?  + Em thấy những gì trên đường em tới trường?  - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.  - GV liên hệ giáo dục.  **2.2. Tìm hiểu những nguy hiểm trên đường em tới trường.**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi (mỗi nhóm 1 tranh) và trả lời câu hỏi:  + Chỉ ra những nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong mỗi tranh?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV gợi ý cho HS chia sẻ:  + Kể những nguy hiểm em có thể gặp trên đường đến trường?  + Em làm gì để phòng tránh những nguy hiểm đó?  - GV nhận xét, đánh giá. Liên hệ giáo dục  - GV gợi ý cho HS tự đánh giá.  **TIẾT 2:**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:**  - HS nhận biết được các tình huống, hành vị có thể xảy ra tai nạn giao thông.  - Biết nói lời khuyên đúng, sai với bạn khi tham gia giao thông.  **3.1. Tình huống nào trong tranh có thể xảy ra tai nạn giao thông ?**  - GV cho HS quan sát tranh theo nhóm đôi, trao đổi :  + Em nhìn thấy những gì trong các bức tranh và nói cho ban nghe?  - GV mời HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Trong quá trình HS trình bày, GV đặt câu hỏi để khai thác từng bức tranh.  - GV chốt lại nội dung của hoạt động.  **3.2. Hành vi nào trong tranh có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.**  - GV cho HS quan sát tranh theo nhóm bốn, trao đổi :  + Em nhìn thấy những gì trong các bức tranh và nói cho bạn nghe?  - Em đồng tình với hành vi tham gia giao thông nào trong từng bức tranh (bằng cách sử dụng thẻ)  - Em hãy nói lời khuyên cho với những hành vi chưa đúng ?  - GV chốt lại nội dung chính và giáo dục HS.  **4. Hoạt động Vận dụng**  **Mục tiêu:** Chia sẻ với bạn hoặc người thân những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông xảy ra trên đường đến trường.  - GV chia nhóm, nêu yêu cầu:  - Trao đổi với bạn nhưng nội dung sau:  -Em hãy kể những đoạn đường dễ xãy ra tai nạn giao thông?  -Em hãy kể lại những việc đã làm để phòng tránh tai nạn giao thông?  -GV nhận xét giải thích.  Giáo viên tổng kết các công việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác khi tham gia giao thông.  **4. Củng cố - Dặn dò:**  - GV giáo dục cho học sinh khi đi học ta phải chấp hành tốt luật giao thông để bảo vệ an toàn cho chính mình để giảm bớt gánh nặng cho xã hội .  - Thực hiện tốt luật giao thông khi tham gia.  - Vận động mọi người chấp hành tốt luật giao thông.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông.  - Nhận xét tiết học. | -HS nghe  -HS trả lời  -HS trả lời  -**Bài 1: Đường em tới trường**  - HS thảo luận nhóm 4 - Quan sát 4 tranh trong tài liệu. (Trang 4) trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  + Tranh 1  + Em thấy xe ô tô, xe máy , người đi bộ, …  +HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  + Tranh 1: bạn nhỏ chui qua cây chắn ngang đường khi có tàu hỏa đi tới . Có thể xảy ra tai nạn tàu hỏa.  + Tranh 2: Các bạn nhỏ chạy tới dễ xẩy ra tai nạn khi phà mới cập bến cho các loại xe và người lên.  + Tranh 3: Các bạn nhỏ dễ bị tai nạn đuối nước khi đi cầu khỉ bị té .  + Tranh 4: các bạn đi học trên đường đồi núi dễ bị tai nạn sạt lở núi .  + Tranh 5: Các bạn nhỏ dễ bị xảy ra tai nạn khi đi qua ngã tư mà không chấp hành hiệu lệnh đèn và đi không đúng làn đường .  - HS chia sẻ.  + HS kể thêm những nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đến trường.  + HS trả lời tùy vào tình huống.  -Tranh 1: Các loại xe đang tham gia giao thông, biển báo, người tham gia giao thông, chú công nhân đang sửa chữa đường,…  - Tranh 2: Người và xe đang tham gia giao thông.  - Tranh 3: Bạn nhỏ đang đi bộ trên vỉa hè. Có nắp cống đang bị mở lên. Có thể không để ý sẽ bị té xuống cống.  - HS trình bày kết quẩ thảo luận của nhóm.  - HS trình bày,..  +Tranh 1: Các bạn đi học dang hàng ba dễ xảy ra tao nạn giao thông.  + Tranh 2: Bạn bạn ngồi trên xuồng qua sông còn thò tay và chân xuống nước dễ bị lật xuồng thì sẽ đuối nước .  + Tranh 3: Các bạn đi học còn chạy dỡn xuống mé bờ sông dễ bị té xuống sông sẽ bị đuối nước.  + Tranh 4: Bạn sang đường chưa chú ý quan sát nên dễ bị tai nạn khi xe chạy tới . - HS giơ thẻ để thể hiện nội dung theo từng bức tranh.  -HS nói  - HS lắng nghe  -HS hoạt động nhóm đôi. HS chia trao đổi trong nhóm.  -HS đại diện trình bài trình bài trước lớp.  -HS (như ngã ba, tư, đoạn đường không có tín hiệu giao thông,......).  -HS nhận xét bổ xung.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Đã duyệt 05/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**

****

**Võ Thị Mỹ**